

**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
BAN QUẢN LÝ RỪNG ĐẶC DỤNG PHIA OẮC – PHIA ĐẾN**

**PHƯƠNG ÁN
QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG VƯỜN QUỐC GIA PHIA OẮC
– PHIA ĐẾN, HUYỆN NGUYỄN BÌNH
GIAI ĐOẠN 2021 – 2030**



Cao Bằng, năm 2023

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
BAN QUẢN LÝ RỪNG ĐẶC DỤNG PHIA OẮC – PHIA ĐÉN

PHƯƠNG ÁN
QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG VƯỜN QUỐC GIA PHIA OẮC – PHIA
ĐÉN, HUYỆN NGUYÊN BÌNH
GIẢI ĐOẠN 2021 – 2030

CHỦ ĐẦU TƯ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

Cao Bằng, năm 2023

MỞ ĐẦU.....	1
CHƯƠNG I.....	4
CĂN CỨ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN	4
I. CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC	4
1. Văn bản quy phạm pháp luật của trung ương	4
1.1. Luật	4
1.2. Nghị định	4
1.3. Quyết định	5
1.4. Thông tư.....	5
1.5. Chỉ thị, Nghị quyết, Văn bản.....	6
2. Văn bản của địa phương	6
III. TÀI LIỆU SỬ DỤNG	8
1. Tài liệu dự án, đề án, quyết định thành lập, giao nhiệm vụ cho chủ rừng	8
1.1. Tài liệu dự án, đề án.....	8
1.2. Quyết định thành lập, giao nhiệm vụ cho chủ rừng	8
CHƯƠNG II.....	10
ĐẶC ĐIỂM HIỆN TRẠNG CỦA ĐƠN VỊ	10
I. THÔNG TIN CHUNG	10
1. Tên đơn vị: Ban quản lý Vườn quốc gia Phia Oắc – Phia Đén.	10
2. Địa chỉ: Xã Thành Công, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.....	10
3. Điện thoại: 02063.602.999	10
4. Quyết định thành lập, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị chủ rừng	10
4.1. Các quyết định.....	10
4.2. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.....	10
5. Cơ cấu tổ chức của đơn vị	12
5.1. Lãnh đạo Ban Quản lý	12
5.2. Các phòng chuyên môn	12
5.3. Nhiệm vụ của các phòng chuyên môn	12
6. Nhận xét.....	15
6.1. Thuận lợi.....	15
6.2. Khó khăn.....	16
II. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, ĐỊA HÌNH, KHÍ HẬU, THỦY VĂN VÀ THỎ NHUỖNG	17
1. Vị trí địa lý, địa hình	17
1.1. Vị trí địa lý.....	17
1.2. Địa hình	17
2. Khí hậu.....	17
3. Thủy văn.....	18
4. Địa chất và thổ nhưỡng.....	18

5. Nhận xét.....	18
III. DÂN SINH, KINH TẾ - XÃ HỘI.....	19
1. Dân số, dân tộc, lao động.....	19
1.1. Dân số, dân tộc và phân bố dân cư	19
1.2. Lao động	19
2. Thu nhập của đời sống dân cư.....	19
3. Xã hội.....	20
3.1. Giáo dục.....	20
3.2. Y tế.....	20
3.3. Văn hóa.....	20
4. Nhận xét chung về dân sinh, kinh tế - xã hội	21
4.1. Thuận lợi.....	21
4.2. Khó khăn.....	21
IV. GIAO THÔNG.....	22
1. Hệ thống giao thông đường bộ trong khu vực	22
2. Thuận lợi.....	23
3. Khó khăn.....	23
V. THỰC HIỆN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG	23
1. Những loại dịch vụ môi trường rừng mà đơn vị đang triển khai, thực hiện.....	23
2. Đánh giá tiềm năng cung cấp các loại dịch vụ môi trường	24
VI. HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT.....	25
1. Thống kê hiện trạng sử dụng đất của đơn vị chủ rừng	25
2. Phân tích, đánh giá hiện trạng sử dụng đất, tình hình quản lý, sử dụng đất	26
2.1. Thuận lợi.....	26
2.2. Khó khăn.....	27
VII. HIỆN TRẠNG TÀI NGUYÊN RỪNG.....	28
1. Hiện trạng diện tích, trạng thái, chất lượng các loại rừng thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng	28
1.1. Hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp.....	28
2. Tổng trữ lượng, trữ lượng bình quân các loại rừng.....	29
3. Hiện trạng phân bố lâm sản ngoài gỗ	30
VIII. HIỆN TRẠNG VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT, CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN	31
1. Cơ sở vật chất	31
2. Trang thiết bị và phương tiện	31
3. Kết quả các chương trình, dự án đã thực hiện.....	32
3.1. Dự án bảo vệ và phát triển rừng	32
3.2. Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.....	33
IX. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ BẢO VỆ, PHÁT TRIỂN RỪNG, BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC.....	33
1. Quản lý rừng tự nhiên và rừng trồng	33
1.1. Tình hình quản lý, giao khoán rừng.....	33

1.2. Tình hình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	34
2. Công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng và phòng trừ sâu bệnh gây hại rừng	34
3. Quản lý lâm sản ngoài gỗ	36
4. Quản lý bảo tồn đa dạng sinh học	36
4.1. Đa dạng thực vật rừng.....	36
4.2. Đa dạng động vật rừng.....	38
4.3. Cứu hộ và phát triển sinh vật.....	39
5. Công tác quản lý, xử lý vi phạm pháp luật về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học.....	40
X. XÁC ĐỊNH CHỨC NĂNG ĐẶC DỤNG CỦA RỪNG.....	41
I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH CỦA CHỦ RỪNG TRONG BA (03) NĂM LIÊN TIẾP LIỀN KẾ	42
1. Về thực hiện phân loại đơn vị sự nghiệp công.....	42
1.1. Về cơ chế tài chính.....	42
1.2. Cơ chế hoạt động.....	42
2. Hạng mục các nguồn kinh phí của chủ rừng	43
3. Hạng mục các nguồn chi của chủ rừng.....	43
CHƯƠNG III	45
MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HIỆU QUẢ PHƯƠNG ÁN	45
I. MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG	45
1. Mục tiêu chung.....	45
2. Mục tiêu cụ thể.....	45
2.1. Mục tiêu về kinh tế.....	45
2.2. Mục tiêu về môi trường	46
2.3. Mục tiêu về xã hội.....	46
II. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT	47
1. Hiện trạng quản lý, sử dụng đất năm 2023 của Vườn quốc gia.....	Error! Bookmark not defined.
2. Kế hoạch sử dụng đất của Vườn quốc gia Phía Bắc – Phía Đông đến năm 2030	48
III. KẾ HOẠCH KHOÁN BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN, CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ TẠI CHỖ.....	49
1. Kế hoạch khoán bảo vệ và phát triển rừng	49
1.1. Khoán ổn định	49
1.2. Khoán công việc, dịch vụ	50
2. Kế hoạch, nội dung thực hiện đồng quản lý.....	51
IV. KẾ HOẠCH QUẢN LÝ, BẢO VỆ, PHÁT TRIỂN, SỬ DỤNG RỪNG BỀN VỮNG, BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC	52
1. Kế hoạch bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học	52
1.1. Bảo vệ rừng	52
1.2. Kế hoạch xây dựng phương án bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng.....	53
1.3. Kế hoạch phòng trừ sinh vật gây hại rừng.....	61

1.4. Kế hoạch bảo tồn đa dạng sinh học và khu rừng có giá trị bảo tồn cao.....	61
1.5. Giải pháp về nguồn vốn và kinh phí thực hiện	64
2. Kế hoạch phát triển rừng	64
2.1. Trồng mới rừng, chăm sóc rừng.....	64
2.2. Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên	65
3. Nghiên cứu khoa học, giảng dạy, thực tập, đào tạo nguồn nhân lực	66
3.1. Kế hoạch thực hiện	66
3.2. Giải pháp thực hiện	67
4. Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí	67
4.1. Mục tiêu	67
4.2. Các điểm cho thuê môi trường rừng làm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và giải trí.....	68
4.3. Giải pháp tổ chức thực hiện.....	68
4.4. Giải pháp về nguồn kinh phí thực hiện.....	68
5. Xây dựng hạ tầng phục vụ quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng	69
6. Hoạt động dịch vụ cho cộng đồng	70
6.1. Dự kiến các dịch vụ cho cộng đồng:.....	71
6.2. Hình thức tổ chức thực hiện	71
7. Hoạt động chi trả dịch vụ môi trường rừng, thuê môi trường rừng	71
7.1. Hoạt động chi trả dịch vụ môi trường rừng.....	71
7.2. Định hướng cho thuê môi trường rừng.....	72
8. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ, phát triển rừng	74
8.1. Mục tiêu	74
8.2. Đối tượng.....	74
8.3. Nội dung biện pháp thực hiện	74
8.4. Giải pháp thực hiện	75
9. Theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, đa dạng sinh học, điều tra, kiểm kê rừng	75
10. Chương trình theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, giám sát đa dạng sinh học.....	75
11. Điều tra, kiểm kê rừng và xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu tổng quan tài nguyên rừng vùng dự án.....	77
V. NHU CẦU VỐN VÀ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ.....	78
1. Tổng hợp nhu cầu vốn cho kế hoạch quản lý rừng bền vững	78
1.1. Sự đáp ứng của các nguồn vốn.....	78
1.2. Tổng hợp vốn đầu tư.....	79
VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.....	80
1. Giải pháp về công tác quản lý, nguồn nhân lực	80
2. Giải pháp về phối hợp với các bên liên quan	81
3. Giải pháp về khoa học, công nghệ.....	81
4. Giải pháp về nguồn vốn, huy động nguồn vốn đầu tư.....	82
5. Giải pháp về thị trường	82
6. Giải pháp khác.....	83
7. Danh mục các dự án và dự án ưu tiên.....	83

7.1. Danh mục các dự án.....	83
7.2. Đề xuất các dự án ưu tiên	84
VII. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA PHƯƠNG ÁN	84
1. Hiệu quả về kinh tế	84
2. Hiệu quả về xã hội.....	85
3. Hiệu quả về môi trường	86
CHƯƠNG IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	87
I. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ	87
II. KẾ HOẠCH KIỂM TRA, GIÁM SÁT	88
III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	90
1. Kết luận.....	90
2. Kiến nghị	90

DANH MỤC BẢNG

Trang

Bảng 1. Dân số phân bố theo đơn vị hành chính	19
Bảng 2. Thống kê hạ tầng đường giao thông các xã vùng dự án.....	22
Bảng 3. Thống kê hiện trạng sử dụng đất Vườn quốc gia Phia Oắc – Phia Đén	25
Bảng 4. Thống kê hiện trạng sử dụng đất Vườn quốc gia Phia Oắc – Phia Đén	28
Bảng 5. Trữ lượng các loại rừng Vườn quốc gia Phia Oắc – Phia Đén.....	29
Bảng 6. Kết quả thực hiện phát triển rừng	32
Bảng 7. Kết quả thực hiện khoán bảo vệ rừng	33
Bảng 8: Thành phần Thực vật Vườn quốc gia Phia Oắc - Phia Đén	37
Bảng 9: So sánh về thực vật ở các vùng	37
Bảng 10: Cấp nguy hiểm của thực vật quý hiếm	38
Bảng 11: Thành phần động vật Vườn quốc gia Phia Oắc - Phia Đén.....	38
Bảng 12: Cấp nguy hiểm của động vật quý hiếm	39
Bảng 13: So sánh số lượng động vật rừng Vườn quốc gia với các vùng.....	39
Bảng 14: Tình hình vi phạm bảo vệ và phát triển rừng	40
Bảng 15. Nguồn thu kinh phí giai đoạn 2020-2022.....	43
Bảng 16. Tổng hợp các nguồn chi giai đoạn 2020 - 2022	43
Bảng 17. Kế hoạch sử dụng đất Vườn quốc gia Phia Oắc - Phia đến năm 2030	48
Bảng 18. Kế hoạch khoán bảo vệ rừng	50
Bảng 19. Tổng hợp kế hoạch quản lý bảo vệ rừng	53
Bảng 20: Lực lượng chữa cháy của Vườn quốc gia Phia Oắc - Phia Đén	57
Bảng 21: Kế hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng.....	69
Bảng 22: Đặc trưng các khu dịch vụ, du lịch trọng điểm	73
Bảng 23: Tổng hợp vốn đầu tư theo giai đoạn.....	79
Bảng 24: Tổng hợp vốn đầu tư theo hạng mục công việc và nguồn vốn.....	79

NHỮNG TỪ VIẾT TẮT

QĐ-TTg	: Quyết định của Thủ Tướng
QĐ-CT	: Quyết định của Chủ tịch
QĐ - UBND	: Quyết định của ủy ban nhân dân
QĐ	: Quyết định
BNN	: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
TCLN	: Tổng cục Lâm nghiệp
TT	: Thông tư
QH13	: Quốc hội khóa 13
NĐ-CP	: Nghị định - Chính phủ
CT/TW	: Chỉ thị của Ban Bí thư
KT-XH	: Kinh tế xã hội
NQ- CP	: Nghị quyết - Chính phủ
ILO	: Công ước cơ bản của Tổ chức Lao động quốc tế
CBD	: Công ước đa dạng sinh học 1992
CITES	: Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp
LHQ	: Liên hiệp quốc
QLBVR	: Quản lý bảo vệ rừng
PHĐN	: Phòng hộ đầu nguồn
NĐ	: Nghị định
CP	: Chính phủ
TT-BNN	: Thông tư - Bộ Nông nghiệp
UBND	: Ủy ban nhân dân
ÔĐĐ	: Ô đo đếm
DN	: Doanh nghiệp
NN	: Nhà nước
PCCCR	: Phòng cháy, chữa cháy rừng
BVR	: Bảo vệ rừng
BCH	: Ban chỉ huy
3LR	: Ba loại rừng (Phòng hộ, đặc dụng, sản xuất)

BV&PTR	: Bảo vệ và phát triển rừng
DVMTR	: Dịch vụ môi trường rừng
KKR	: Kiểm kê rừng
LN	: Lâm nghiệp
NN&PTNT	: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
QH	: Quy hoạch
TN&MT	: Tài nguyên và môi trường
LSNG	: Lâm sản ngoài gỗ
BQL	: Ban quản lý
RPH	: Rừng phòng hộ
TXB	: Rừng trung bình
TXN	: Rừng nghèo
TXK	: Rừng nghèo kiệt
TXP	: Rừng non chưa có trữ lượng
TXDN	: Rừng nghèo trên núi đá
TXDP	: Rừng non chưa có trữ lượng trên núi đá